TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **11**/2023/QĐST- KDTM	Đông Anh, ngày 28 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2024 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 04/2024/TLST-KDTM ngày 18/01/2024.

XÉT THẤY

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành ngày ngày 20 tháng 3 năm 2024 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng SĐ**

Trụ sở: ….., phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Viết C – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Công ty Luật TNHH Minh Tín; Địa chỉ: Tầng 4, Tòa Hà Thành Plaza, 102 Thái Thịnh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật của Công ty Luật TNHH Minh Tín là ông Lê Đình Việt – Giám đốc.Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của Công ty Luật TNHH Minh Tín là bà Ngô Thị Ánh Ngọc – Chuyên viên.

- *Bị đơn:* **Công ty cổ phần đầu tư và phát triển TH**

Trụ sở: …. xã Hải Bối, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu K – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1989; Địa chỉ:

…huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngày 07/03/2020, Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng SĐ (sau đây viết tắt là Công ty SĐ) và Công ty cổ phần đầu tư và phát triển TH (sau đây viết tắt là Công ty Tuấn Hải) ký Hợp đồng kinh tế số 1041 HĐ-KDSĐ/2020 về việc cung cấp ống cống bê tông cốt thép.

- Tính đến ngày 20/3/2024, Công ty TH còn nợ Công ty SĐ số tiền nợ gốc theo Hợp đồng kinh tế số 1041 ngày 07/3/2020 đã ký kết giữa hai bên là: **460.727.740 đồng** (Bốn trăm sáu mươi triệu bảy trăm hai mươi bảy nghìn bảy trăm bốn mươi đồng)

- **Phương án thanh toán như sau:** Công ty TH sẽ thanh toán số nợ gốc 460.727.740 đồng trong vòng 7 quý cụ thể:

+ Quý I: Vào ngày 15/4/2024, thanh toán số tiền nợ gốc là 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng);

+ Quý II: Vào ngày 15/7/2024, thanh toán số tiền nợ gốc là 60.000.000 đồng;

+ Quý III: Vào ngày 15/10/2024, thanh toán số tiền nợ gốc là 60.000.000 đồng;

+ Quý IV: Vào ngày 15/1/2025, thanh toán số tiền nợ gốc là 60.000.000 đồng;

+ Quý V: Vào ngày 15/4/2025, thanh toán số tiền nợ gốc là 60.000.000 đồng;

+ Quý VI: Vào ngày 15/7/2025, thanh toán số tiền nợ gốc là 60.000.000 đồng;

+ Quý VII: Vào ngày 15/10/2025, thanh toán toàn bộ số nợ gốc còn lại là 100.727.740 đồng.

- Phương thức thanh toán: Thanh toán bằng hình thức chuyển khoản.

- Công ty SĐ đồng ý miễn toàn bộ số tiền nợ lãi tính đến thời điểm ngày 20/3/2024 là 136.317.820 đồng cho Công ty TH nếu Công ty TH thực hiện theo đúng lộ trình trả nợ đã thỏa thuận.

- Trường hợp Công ty TH không thực hiện hoặc thực hiện không đúng bất kỳ đợt thanh toán nào theo lộ trình trên thì sẽ bị coi là vi phạm tất cả các đợt thanh toán còn lại. Khi đó, Công ty SĐ có quyền yêu cầu Công ty TH phải thanh toán ngay toàn bộ số tiền nợ gốc còn nợ và tiền nợ lãi tạm tính đến ngày 20/3/2024 là 136.317.820 đồng và tiếp tục phải thanh toán nợ lãi trên số nợ gốc thực tế với mức 0.75%/tháng cho đến khi Công ty THthanh toán xong toàn bộ

khoản nợ.

**** Về án phí:***

- Các bên thỏa thuận Công ty TH chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là **11.215.000** đồng *(Mười một triệu, hai trăm mười lăm nghìn đồng)*.

- Hoàn trả cho Cổ phần SĐ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **13.288.000 đồng** *(Mười ba triệu, hai trăm tám mươi tám nghìn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/23 số 0017008 ngày 18/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Đông Anh;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Huyền